

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 21-7-2017

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Quốc Việt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương T Hải.
2. Ông Võ Quốc Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 118/2017/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2017, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định xét xử số: 113/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị B, sinh năm 1990. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Anh Hà Quốc T, sinh năm 1986. (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 5 năm 2017 và biên bản hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2017 nguyên đơn chị Lê Thị B trình bày: Chị và anh Hà Quốc T qua thời gian tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện sau đó được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, đến năm 2008 có đến Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do trong cuộc sống thường xuyên xảy ra cự cãi, xúc phạm lẫn nhau, anh T không quan tâm đến gia đình thường xuyên nhậu nhẹt, mê chơi game nên không lo cho vợ con. Mặc dù, mâu thuẫn đã được hai bên gia

đình hàn gắn nhưng không có kết quả, vợ chồng không còn chung sống với nhau khoảng 06 tháng nay. Nay cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hà Quốc T.

Về con chung 01 người: Hà Kim A, sinh ngày 11/8/2012. Hiện con đang sống cùng với chị, sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Nếu anh T có nguyện vọng nuôi con thì chị đồng ý giao con cho anh T nuôi và không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét.

Tại biên bản hòa giải ngày 05 tháng 7 năm 2017 bị đơn anh Hà Quốc T trình bày: Về hôn nhân như lời trình bày của chị B là đúng về thời điểm kết hôn. Anh xét thấy vợ chồng không có mâu thuẫn gì trầm trọng như chị B trình bày. Mặc dù anh có đi nhậu nhưng không thường xuyên cũng vì buồn việc vợ chồng, hơn nữa trong cuộc sống vợ chồng chị B không cho anh gần gũi. Nay còn yêu thương vợ con muốn hàn gắn gia đình nên chị B yêu cầu ly hôn anh không đồng ý và hứa sẽ khắc phục được sai lầm.

Về con chung 01 người: Hà Kim A – sinh ngày 11/8/2012. Hiện con đang sống cùng với chị B, nếu Tòa án giải quyết cho anh và chị B ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Anh và chị Lê Thị B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay chị B thống nhất giao cháu Hà Kim A cho anh T nuôi dưỡng và anh T có mặt vẫn giữ quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền giải quyết vụ tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị Lê Thị B và anh Hà Quốc T là đúng thẩm quyền theo quy định khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về Hôn nhân: Chị B và anh T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2008 và có đăng ký tại UBND thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau, hôn nhân là hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất hòa trong cuộc sống, đồng thời chị B xác định anh T thường xuyên hay nhậu nhẹt, chơi game, bỏ mặc vợ con từ đó thường hay cự cãi, xúc phạm lẫn nhau và không còn chung sống với nhau hơn 6 tháng nay. Nay xét thấy hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị B yêu cầu ly hôn, anh T không chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy mẫu

thuần giữa chị B và anh T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị B.

[3] Về con chung 01 người tên Hà Kim A, sinh ngày 11/8/2012. Sau khi ly hôn chị B yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng, nếu anh T có yêu cầu nuôi con chị chấp nhận giao cháu Hà Kim A cho anh T nuôi dưỡng. Đối với anh T cũng yêu cầu được nuôi cháu Hà Kim A và không yêu cầu chị B cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy từ khi anh chị ly thân cho đến nay cháu Hà Kim A đang sống với chị B điều kiện sinh hoạt được đảm bảo và phát triển bình thường, tuy nhiên anh T có yêu cầu nuôi cháu, chị B cũng thống nhất giao cháu Hà Kim A cho anh T nuôi dưỡng. Do đó giao cháu Hà Kim A cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nên không đề cập để xem xét.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Án phí hôn nhân và gia đình chị B phải chịu 300.000 đồng. Chị đã dự nộp 300.000 đồng được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 89, Điều 91, Điều 92 và Điều 94 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; căn cứ tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấn nhận yêu cầu của chị Lê Thị B, chị được ly hôn với anh Hà Quốc T.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Kim A, sinh ngày 11/8/2012 cho anh Hà Quốc T nuôi dưỡng. Phần cấp dưỡng anh T không yêu cầu nên không xem xét.

Chị Lê Thị B không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con đến khi trưởng thành không ai có quyền ngăn cản nhưng không lạm dụng quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục làm ảnh hưởng việc nuôi con của anh Hà Quốc T.

3. Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập để giải quyết.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Lê Thị B phải chịu 300.000 đồng chị đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013598 ngày 08 tháng 5 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền được chuyển thu.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- UBND thị trấn N, huyện N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Quốc Việt